TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH VĨNH LONG	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-PT

Ngày: 03/3/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Đăng**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Thành Tân**

Bà **Huỳnh Thị Kiều Duyên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Phước Thành** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 15/2021/TLPT-HS, ngày 26 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo *Nguyễn Tấn P*, do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Tấn B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2020/HS-ST ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

+ *Bị cáo có kháng cáo*:

Nguyễn Tấn P (Mười SK), sinh năm 1968; tại Quận BT, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: 286/93, khu vực 4, đường CM, phường BHN, Quận BT, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: lao đông tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị L; anh chị em ruột có tất cả 9 người; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/06/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ *Bị hại có kháng cáo:*

1/ Anh **Nguyễn Tấn B (Q)**, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 11, ấp Tân Qui, xã Tân Bình, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền là anh **Đào Thanh N**, sinh năm 1998 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp TL, xã TT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11/2018, bị cáo Nguyễn Tấn P *(tự là Mười SK)*, ở khu vực 4, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ cùng chị Nguyễn Ngọc G *(tự là S)*, sinh năm 1978, ở tổ 07, ấp Tân Minh, xã Tân Lược, huyện BT có tổ chức tiệc ra mắt họ hàng hai bên rồi sinh sống với nhau như vợ chồng *(nhưng không có đăng ký kết hôn)*. Đến khoảng tháng 10/2019 do bị cáo P hay ghen tuông và cự cải với chị G nên chị G đã chủ động chia tay với P và tìm bạn trai mới cho mình. Sau đó đến đầu năm 2020 chị G quen biết với anh Nguyễn Tấn B *(tự là Q)*, sinh năm: 1984, ở tổ 11, ấp Tân Qui, xã Tân Bình, huyện BT rồi G và B nảy sinh tình cảm yêu thương nhau.

Đến trưa ngày 30/4/2020 chị G đến nhà của anh B dự đám giỗ. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày sau khi nhậu tại đám giỗ xong, anh B mới mượn xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số 54F3-5533 của chị Trần Thị Thúy H (*là thiếm dâu của B*) ở gần nhà B, rồi chở chị G về nhà của chị G ở tổ 07, ấp Tân Minh, xã Tân Lược, huyện BT. Khi về đến nhà chị G, anh B và chị G đi vào phòng ngủ của G rồi bấm chốt khóa cửa phía trong, cả hai quan hệ tình dục với nhau xong thì nằm ngủ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo P đã có uống rượu, P chạy xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 65D1-101.23 (xe của Mai Thanh N, sinh năm: 1981, ở số 155/6, tổ 06, khu vực BN, phường LH, quận BT, TP. Cần Thơ) đến nhà G thăm G thì P nhìn thấy chiếc xe 54F3-5533 đậu ở bên hông nhà G. Lúc này, bị cáo P nghi chị G có người tình mới nên P mới đậu xe 65D1-101.23 ở ngoài lộ (*trước cửa nhà G*) rồi P đi vòng qua bên hông nhà G (*chổ xe 54F3-5533 đang đậu*) để quan sát cửa sổ phòng ngủ của G thì không nhìn thấy được gì. Khi đó, có anh Nguyễn Thành T (*là anh ruột của G*) chạy xe mô tô chở bà Võ Thị B (*là mẹ ruột của G*) về đến nhà; thì

bà B nhìn thấy P đang đứng bên hông nhà mình. Bà B nghỉ là P đến để năn nỉ G hàn gắn lại tình cảm nên bà B không quan tâm rồi bà B đi vào nhà và đi ra nhà sau, nhà bếp dọn dẹp còn anh T thì bồng ông Nguyễn Văn D (*là cha ruột của anh T, bị bệnh tai biến*) vào phòng tắm cho ông D. Lúc đó, P đi ra cửa nhà trước rồi đi vào trong nhà thì gặp em Lê Thị Huỳnh N, sinh năm: 2007 (*là con gái ruột của chị G*) đang ngồi xem ti vi; P hỏi N "*mẹ con đâu rồi*"; Như không trả lời mà nhìn vào cửa phòng ngủ của G rồi Như chạy ra nhà sau nói cho bà B biết. P tức giận chạy ra nhà sau đến nhà bếp chụp lấy con dao (*loại dao Thái Lan*) dài 30 cm (*cán nhựa màu đen dài 12 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 18 cm, mũi bầu nhọn, bề rộng nhất của lưỡi dao là 3,5 cm, bề nhỏ nhất của lưỡi dao là 2,8 cm; nặng là 90 gam)* đang để trên sống chén; rồi chạy vào đạp cửa phòng ngủ của G làm bung chốt cửa phía trong xông vào thì thấy B và G đang nằm ngủ trên giường (B thì nằm phía ngoài gần cửa phòng, còn G thì nằm phía trong). Bị cáo P quá ghen tức nên chửi *"Đụ má mày lấy vợ tao"* rồi P cầm dao chém trúng vào người của B 01 cái; B bật ngồi dậy dùng hai tay ôm đầu đở thì bị P cầm dao chém liên tục thêm nhiều cái từ trên xuống vào vùng đầu, tay, chân của B. Còn chị G thấy P chém B nhiều cái, G mới nhào qua can ngăn và xô P ra; G nói với P *"Anh không có quyền làm như vậy"*, P tiếp tục chưởi thề và nói *"làm gì không có quyền"* rồi P chém 01 cái trúng vào vùng trán của chị G. Lúc này anh B mới chạy ra khỏi phòng rồi chạy ra khu vực nhà tắm thì P cầm dao rượt theo B. Anh B bỏ chạy ra đến nhà tắm rồi chạy vòng ra nhà trước thoát ra ngoài lộ. P cầm dao đuổi theo B ra lộ nhưng không tìm thấy được B nên P quay trở lại thấy chiếc xe 54F3-5533 của B còn đậu ở bên hông nhà G, P mới dắt con dao vào lưng quần rồi lấy áo che lại; P dẫn chiếc xe 54F3-5533 của B đẩy rớt xuống mương trước cửa nhà G. Đẩy xe xong, P đi vào trong nhà đến cửa phòng ngủ của G kêu G đi băng bó vết thương (lúc này, G thấy P quay lại, nên G vào phòng ngủ đóng cửa lại). Khi đó, anh T thấy P giấu con dao trong lưng quần; nên anh Tkhuyên P đưa dao cho T nhưng P không đưa. P tiếp tục đạp cửa phòng ngủ của G làm bể cửa kiếng phía trên rồi P dùng tay mở chốt cửa và kéo G ra ngoài. Khi kéo G ra ngoài, P đòi chở G lên Trạm y tế xã để băng bó vết thương nhưng bà B và anh Tkhông cho. Anh T liền lấy xe mô tô của mình chở G đi đến Trạm y tế xã còn P thì đi ra nhà sau rửa tay, rửa con dao rồi để lại vị trí cũ. Khi

P lấy xe mô tô của G đậu ở nhà bếp chạy lên Trạm y tế xã thì bị Công an xã TL mời về làm việc.

Sau khi bị thương tích anh B được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ; còn chị G thì đến Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ - Cửu Long điều trị vết thương. Đến ngày 05/5/2020 thì anh B được xuất viện về nhà.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số 54F3-5533, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 65D1-101.23, đã qua sử dụng;

- 01 con dao (loại dao thái lan) chiều dài 30cm, cán nhựa màu đen dài 12 cm lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 18 cm, nặng là 90 gam).

Ngày 07/5/2020 anh B và chị G làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Tấn P. Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 64/2020/Tgt ngày 21/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận: "tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Ngọc G do thương tích gây nên là 07%".

Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 63/2020/Tgt ngày 21/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận: "tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Tấn B do thương tích gây nên là 58%".

Qua điều tra Nguyễn Tấn P đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên vào ngày 29/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BT ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Tấn P và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đến ngày 05/6/2020 thì bắt được bị can và tạm giam để điều tra cho đến nay. Trong quá trình điều tra, CQĐT đã chứng minh và giải quyết được như sau:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 65D1-101.23 của anh Mai Thanh N, sinh năm: 1981, ở số 155/6, tổ 06, khu vực B N, phường LH, quận BT, TP. Cần Thơ nhưng N đã đem xe này cầm cho Lâm Thành Đ, sinh năm: 1992, ở số 135/5

khu vực BN, phường LH, quận BT, TP. Cần Thơ mà không làm biên nhận. Sau đó Đđã cho bị cáo P mượn để làm phương tiện đi lại. Rồi bị cáo P dùng xe chạy đến nhà chị G gây thương tích cho anh B và chị G thì Đkhông biết nên không đề cặp đến vấn đề xử lý. Riêng đối với xe mô tô 65D1-101.23 tiếp tục tạm giữ để điều tra, làm rõ giải quyết sau.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số 54F3-5533 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BT đã trả lại cho bị hại B. Sau khi nhận lại xe B đem sửa chữa lại rồi trả lại cho chị Trần Thị Thúy H xong. Nay anh B yêu cầu bị can P phải bồi thường lại số tiền sữa xe là *4.090.000đồng*. (*Bút lục: 67- 71*).

- Đối với bị hại Nguyễn Ngọc G bị P gây thương tích và đập bể cửa kiếng phòng ngủ; Chị G đã tự sữa chữa lại xong nay chị G không có yêu cầu bị cáo P phải bồi thường; còn về mặt hình sự thì yêu cầu xử lý P theo quy định của pháp luật . (*Bút lục:177-179)*

* Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Tấn B yêu cầu bị cáo P bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích, tiền ăn, tiền xe đi lại và tiền ngày công lao động cho B và người nuôi bệnh là em của B tên Nguyễn Tấn T, tiền tổn thất tinh thần,…với tổng số tiền là 158.111.457 đồng (*Một trăm năm mươi tám triệu, một trăm mười một ngìn, bốn trăm năm mươi bảy đồng)* đến nay P chưa bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2020/HS-ST ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P (Mười SK) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P (Mười SK) 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 30/12/2020 bị cáo Nguyễn Tấn P có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/12/2020, bị hại Nguyễn Tấn B (Q) có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tấn P.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn P đã thừa nhận án sơ thẩm đã xét xử đúng hành vi phạm tội của bị cáo, kiểm sát viên phân tích nội dung vụ án, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của người bị hại xử bị cáo từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù, đồng thời không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt do gia đình khó khăn.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại Nguyễn Tấn B trình bày bị cáo gây thương tích cho 2 người, anh B có tỷ lệ thương tích đến 58% và sau khi gây án bị cáo không bồi thường cho bị hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xử, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, bản ảnh hiện trường, kết quả giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định vào ngày 30/4/2020 bị cáo dùng dao gây thương tích cho anh B tỷ lệ 58% và chị G tỷ lệ 7%.

Hành vi của bị cáo án sơ thẩm xử bị về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo án sơ thẩm xử là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ mới nên không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo; xét kháng cáo của bị hại là có căn cứ bởi lẻ bị cáo có nhân thân xấu, năm 1994 bị cáo bị xử phạt 4 năm tù, năm 1998 bị cáo bị xử phạt 7 năm tù, đồng thời cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo là chưa chính xác nên chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị hại và chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên.

[3] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: do sửa án sơ thẩm nên bị cáo không phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn P, chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Tấn B, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P (Mười SK) 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2020.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị hại Nguyễn Tấn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND HBT: 02;
- VKSND HBT : 01;
- CQTHADS HBT : 01;
- CQTHAHS HBT : 01;
- Trại giam: 01;
- BC: 01;
- Bị hại: 01;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND nơi cư trú bc: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Đăng